

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KÔNG CHRO  
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 03/2018/ HNGĐ-ST

Ngày: 12/6/2018

*V/v: Xin ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con khi ly hôn.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KÔNG CHRO - TỈNH GIA LAI  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Tiến.*
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
  1. Ông Trần Ngọc Thái.
  2. Bà Đinh Thị Bích Vân.
- *Thư ký Toà án: Ông Phạm Quang Hà – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai.*
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tường Vi - Kiểm sát viên.*

Ngày 12/6/2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 39/2017/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 12 năm 2017, về việc “ *Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 14 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Như T, sinh năm 1989.*  
Địa chỉ: Tổ , thị trấn K, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai - Có mặt
- *Bị đơn: Anh Nguyễn Việt L, sinh năm 1987.*  
Địa chỉ: Tổ , thị trấn K, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai - Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Trong Đơn khởi kiện ngày 15/12/2017, bản tự khai và tại phiên toà, nguyên đơn chị Đặng Thị Như T trình bày:***

Tôi và anh Nguyễn Việt L kết hôn và chung sống với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn ngày 09/5/2014 tại UBND thị trấn Kông Chro, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Trước khi kết hôn chúng tôi đã có thời gian tìm hiểu và được hai bên gia đình đồng ý, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục. Trong quá trình chung sống chúng tôi có một con chung là cháu Nguyễn Đặng Phúc T, sinh ngày 27/7/2014.

Trong thời gian chung sống hơn 3 năm qua tôi và anh L thường xảy ra mâu thuẫn và xung đột. Vì giữa chúng tôi không cùng quan điểm, cách nghĩ khác xa

nhau. Vì luôn muốn níu kéo hạnh phúc gia đình, bản thân tôi cũng đã cố gắng nhẫn nhịn và hòa giải. Nhưng cuộc sống hôn nhân của tôi ngày càng nặng nề, không có tiếng nói chung, không đem lại hạnh phúc cho nhau.

Bản thân tôi thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, chỉ toàn xảy ra tranh cãi, làm cuộc sống của cả hai ngột ngạt, nên việc sống chung của chúng tôi rất mệt mỏi. Qua sự việc lần này tôi nhận thấy giữa chúng tôi không thể tiếp tục sống chung được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh L.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Đăng Phúc T, sinh ngày 27/7/2014. Khi ly hôn tôi yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T. Theo đơn khởi kiện và bản tự khai tôi có yêu cầu anh Nguyễn Việt L chu cấp tiền nuôi con là 2.000.000 đồng/ tháng nhưng tại phiên tòa hôm nay tôi chỉ yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn anh Nguyễn Việt L tại bản tự khai và tại phiên tòa anh L trình bày:* Tôi và cô Đặng Thị Như T kết hôn và chung sống với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn ngày 09/5/2014 tại UBND thị trấn Kông Chro, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Trước khi kết hôn chúng tôi đã có thời gian tìm hiểu và được hai bên gia đình đồng ý, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục. Trong quá trình chung sống chúng tôi có một con chung là cháu Nguyễn Đăng Phúc T, sinh ngày 27/7/2014 như lời khai của cô T là đúng. Tuy nhiên, vợ chồng chung sống có đôi lúc xảy ra mâu thuẫn cãi vã, từ tháng 6/2017 vợ tôi đã mang con về nhà mẹ đẻ ở thị xã An Khê sống. Tôi đã nhiều lần về nhà gặp vợ tôi an ủi, níu kéo về chung sống chăm sóc cho con chung nhưng vợ tôi không đồng ý, tôi thừa nhận trong cuộc sống có những lúc sai lầm lời qua tiếng lại nhưng tôi nhận thấy vẫn còn tình cảm với vợ tôi và những mâu thuẫn trên là không đáng ly hôn. Tuy nhiên cô T vẫn nhất quyết muốn ly hôn thì tôi cũng chấp nhận.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Đăng Phúc T, sinh ngày 27/7/2014. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì tôi chấp nhận để cô T tiếp tục được nuôi con chung, hàng tháng tôi sẽ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong việc xây dựng hồ sơ vụ án, tiến hành các thủ tục tố tụng; việc chấp hành pháp luật của các đương sự và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa. Tòa án xác định đúng quan hệ tranh chấp, các thủ tục tố tụng được đảm bảo đúng thời hạn theo đúng quy định của pháp luật, các đương sự chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật khi giải quyết vụ án, không có sai sót, vi phạm xảy ra.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn phát biểu về hướng giải quyết vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Đặng Thị Như T và anh Nguyễn Việt L chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn mà không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã không chung sống từ tháng 6/2017 đến nay. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị T được ly hôn với anh L; về con chung, từ khi vợ chồng sống ly thân thì cháu Nguyễn Đăng Phúc T đều sống cùng chị T do đó cần giao cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:*

Anh Nguyễn Việt L và chị Đặng Thị Như T kết hôn với nhau năm 2014, có đăng ký kết hôn ngày 09/5/2014 tại UBND thị trấn Kông Chro, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Việc kết hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, trước khi kết hôn anh, chị có thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau; được hai bên gia đình đồng ý và có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Vì vậy, hôn nhân của anh L và chị T là hôn nhân hợp pháp.

Xét tình trạng hôn nhân giữa anh Nguyễn Việt L và chị Đặng Thị Như T thấy rằng thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và đã có 01 con chung, nhưng chỉ được năm đầu sống hạnh phúc, sau đó giữa anh, chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã mà nguyên nhân hai người có suy nghĩ và quan điểm sống trái ngược nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị T đã đưa con chung về nhà bố mẹ đẻ ở thị xã An Khê sống từ tháng 6/2017 đến nay.

Tuy nhiên, theo anh L Trong cuộc sống vợ chồng không tránh khỏi mâu thuẫn nhưng đó là những mâu thuẫn bình thường của vợ chồng. Bản thân anh L đã nhiều lần về nhà gặp chị T an ủi, níu kéo về chung sống chăm sóc cho con chung nhưng chị T không thay đổi.

Qua xác minh quan hệ hôn nhân giữa anh L và chị T thể hiện: Vợ chồng anh chị thường xảy ra mâu thuẫn cãi vã, quan điểm sống của anh chị là hoàn toàn trái ngược. Mặc dù đã được công đoàn hai cơ quan tổ chức hòa giải nhưng không đạt kết quả, tình cảm vợ chồng không còn.

Xét tình trạng hôn nhân giữa anh Nguyễn Việt L và chị Đặng Thị Như T đã đến mức trầm trọng, mâu thuẫn giữa anh, chị xảy ra đã lâu và không thể hòa giải, hàn gắn được, như vậy, mục đích của hôn nhân của anh, chị không đạt được; tại phiên tòa anh L cũng đồng ý ly hôn với chị T do đó Hội đồng xét xử cần công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị Như T và anh Nguyễn Việt L.

*Về con chung:* Anh Nguyễn Việt L và chị Đặng Thị Như T có 01 con chung là cháu Nguyễn Đăng Phúc T, sinh ngày 27/7/2014. Hiện cháu T đang sống cùng chị T nên khi ly hôn chị T đề nghị giải quyết cho chị được tiếp tục nuôi cháu T. Yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Anh L chấp nhận để chị T tiếp tục nuôi cháu T, anh L sẽ cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Xét nguyện vọng xin được nuôi con của chị T thấy rằng: Hiện nay cháu T còn nhỏ và đang sống cùng chị T, khi ly hôn anh L cũng đồng ý để chị T nuôi con do đó Hội đồng xét xử cần công nhận việc giao con chung là cháu Nguyễn Đăng Phúc T, sinh ngày 27/7/2014 cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, tại phiên tòa chị T yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng, anh L chỉ đồng ý mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy các chi phí trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đối với cháu T khoảng trên 3.000.000 đồng/ tháng; mức lương, thu nhập của anh L hiện tại 5.000.000 đồng/ tháng, do đó mức cấp dưỡng theo yêu cầu của chị T là hợp lý nên cần buộc anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng/ tháng.

*Về tài sản và nghĩa vụ chung:* Vợ chồng anh Nguyễn Việt L và chị Đặng Thị Như T tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí:* Chị Đặng Thị Như T và anh Nguyễn Việt L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, các Điều 147, 235 và 264 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 110, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

1. *Về hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị Như T và anh Nguyễn Việt L.

2. *Về con chung:* Công nhận việc chị Đặng Thị Như T và anh Nguyễn Việt L thỏa thuận giao con chung là cháu Nguyễn Đăng Phúc T, sinh ngày 27/7/2014 cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung : Buộc anh Nguyễn Việt L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ ngày 12/6/2018 cho đến khi cháu Nguyễn Đăng Phúc T thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 nếu các bên không thỏa thuận thì mức lãi suất thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 246 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm

nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

**3. Về án phí:**

- Án phí ly hôn sơ thẩm : Chị Đặng Thị Như T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000042, ngày 15/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai (chị T đã nộp đủ) .

- Án phí về phần cấp dưỡng nuôi con anh L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai.
- VKSND huyện Kông Chro.
- UBND thị trấn Kông Chro.
- Các đương sự.
- Chi cục THADS huyện Kông Chro.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Văn Tiến**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Trần Ngọc Thái***

***Đinh Thị Bích Vân***

***Lê Văn Tiến***